

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2017/HS-ST  
Ngày 22-8-2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thúy Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Thủy
2. Ông Phan Minh Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Diệp Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Trương Thanh V;** sinh năm: 1990, tại: Bình Định; giới tính: nam; nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: 162/42 đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; con ông Trương Đình S và bà Văn Thị S; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 31/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 04/2013/HSST ngày 31/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/02/2015).

Nhân thân: Ngày 05/8/2010, bị đưa đi cơ sở giáo dục theo Quyết định số: 1676/QĐ-UB(NC) ngày 29/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành là 12 tháng (đã chấp hành xong ngày 05/6/2011).

Bị bắt tạm giữ ngày: 16/8/2016. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông **Đỗ Đình X**; sinh năm: 1995; trú tại: thôn H, xã G, huyện I, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Nguyễn Anh T**; sinh năm: 1972; trú tại: 4/7 ấp K, xã L, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông **Bùi Đức H**; sinh năm: 1979; trú tại: 97/37 đường N, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn Anh K**; sinh năm: 1988; trú tại: 133/48/112 đường R, Phường S, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Ông **Nguyễn Văn T1**; sinh năm: 1990; trú tại: thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Bình Định; tạm trú: 162/42 đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

5. Ông **Trương Quốc H1**; sinh năm: 1992; trú tại: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; tạm trú: 162/42 đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Trương Quang H2**; sinh năm: 1996; trú tại: xã Y, thành phố Z, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: 73 đường A1, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Minh H3**; sinh năm: 1996; trú tại: thôn D1, xã E1, huyện F1, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 73 đường A1, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Ông **Phạm Đình T2**; sinh năm: 1995; trú tại: thôn H1, xã G, huyện I, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: 8C6, tổ 7, khu phố 6, phường G1, quận I1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Ông **Trương Hoài N**; sinh năm: 1993; trú tại: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; tạm trú: 162/42 đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

5. Ông **Nguyễn Văn T3**; sinh năm: 1990; trú tại: xóm K1, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; tạm trú: 162/42 đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

6. Ông **Nguyễn Hữu T4**; sinh năm: 1990; trú tại: thôn L1, xã M1, huyện N1, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 60/403A2, đường P1, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 16/8/2016, Trương Thanh V cùng với nhóm bạn gồm: Trương Quốc H1, Trương Hoài N, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Hữu T4 đi nhậu về, T4 chở N chạy phía trước, H1 chở V và T3 chạy phía sau. Khi đang đi trên đường R thì xe do T4 chở N bị xe máy do anh Trương Quang H2 chở anh Đỗ Đình X chạy vượt lên và suýt va quệt vào xe của T4 nên T4 tức giận, chở N đuổi theo. Khi đi đến trước nhà số 849 đường R, Phường E, quận F thì T4 vượt lên ép xe của H2 và X làm người và xe ngã xuống đường, T4, N xuống xe dùng tay đánh anh H2 và anh X. Lúc này H1 chở V và T3 từ phía sau chạy đến cũng dùng xe xông vào đánh, anh H2 và anh X bỏ chạy, để lại xe máy biển số: 52U1-0247. Thấy anh H2 và anh X bị đánh thì anh Nguyễn Minh H3 và anh Phạm Đình T2, là bạn đi cùng đang chạy phía trước đã quay lại thì bị T3 xông đến đánh nên cũng bỏ chạy, T3 chạy bộ đuổi theo, T4 chở N, H1 chạy xe một mình, còn V thấy xe máy biển số: 52U1-0247 còn để lại nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt, V lấy xe rồi chạy theo cùng tìm đánh nhóm anh H2 nhưng không tìm thấy nên cả nhóm quay lại ngã ba Quang Trung – Đỗ Thúc Tịnh thì chỉ còn V, T4, H1, riêng N và T3 đã đi về trước. V sử dụng xe máy biển số: 52U1-0247 chở T4 về phòng thuê của T4 rồi V đem xe mới chiếm đoạt về để trước nhà thuê và đi ngủ. Đến 11 giờ cùng ngày thì bị Công an Phường E, quận F kiểm tra, phát hiện thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 26/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thanh V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Thanh V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận Cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thanh V mức án từ: *07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.*

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Thanh V đã khai nhận như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 16/8/2016, bị cáo cùng với Trương Quốc H1, Trương Hoài N, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Hữu T4 đi nhậu về, T4 chở N chạy phía trước, H1 chở bị cáo và T3 chạy phía sau. Khi đang đi trên đường R thì xe do T4 chở N bị xe máy do anh Trương Quang H2 chở anh Đỗ Đình X chạy vượt lên và suýt va quệt vào xe của T4 nên T4 tức giận, chở N đuổi theo, rượt đánh anh H2 và anh X. Lúc này, H1 chở bị cáo và T3 từ phía sau chạy đến cũng dùng xe xông vào đánh, anh H2 và anh X bỏ chạy, bỏ lại chiếc xe máy biển số: 52U1-0247. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên đã lấy xe rồi chạy theo tìm đánh nhóm của anh Đỗ Đình X nhưng không tìm thấy. Sau đó, bị cáo dùng xe vừa chiếm đoạt được chở T4 về phòng trọ của T4 rồi đem xe về để trước phòng trọ của bị cáo và đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Công an Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 172/KL ngày 01/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe máy Trung Quốc, số máy FMG-017421, số khung PCG0021P-020321, đã qua sử dụng, theo giá thị trường ngày 16/8/2016 là 2.500.000 đồng.

Như vậy, với hành vi dùng vũ lực tấn công người bị hại là anh Đỗ Đình X, làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được và sau đó chiếm đoạt tài sản, là chiếc xe máy biển số: 52U1-0247, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Thanh V đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 133 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này, tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy biển số: 52U1-0247, có giá trị là 2.500.000 đồng, đồng thời xét thấy bị cáo đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điểm c khoản 2 của điều luật đã viện dẫn để quyết định hình phạt đối với bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, do tài sản đã được thu hồi trả

lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Đỗ Đình X khai nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với Trương Quốc H1, Trương Hoài N, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Hữu T4 đã có hành vi rượt đuổi, đánh nhóm của người bị hại, tạo điều kiện cho Trương Thanh V chiếm đoạt được chiếc xe của người bị hại là anh Đỗ Đình X. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ để yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra làm rõ, để xem xét về mặt trách nhiệm hình sự đối với Trương Quốc H1, Trương Hoài N, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Hữu T4, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm. Vì vậy, căn cứ Điều 196 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh V** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; Điều 33; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 16/8/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Trường hợp đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- PC 53 – CA TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Vũ Thị Thúy Nga**